

Họ, tên thí sinh:
Số báo danh:

Mã đề thi 101

Câu 1. Nguyễn Tất Thành kết thúc hành trình tìm đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam (1920) khi vẫn đang hoạt động ở

- A. Liên Xô. B. nước Pháp. C. Trung Quốc. D. nước Anh.

Câu 2. Trong thời kì vận động Cách mạng tháng Tám, các Hội Cứu quốc của Mặt trận Việt Minh được thí điểm xây dựng ở địa bàn

- A. miền xuôi B. trung du C. đồng bằng D. miền núi

Câu 3. Các chiến dịch của bộ đội chủ lực Việt Nam trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954) đều

- A. từng bước làm phá sản kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp.
B. có bước phát triển về hướng tiến công chủ yếu.
C. kết hợp đánh du kích, phục kích với công kiên.
D. nhằm giữ vững quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ.

Câu 4. Nghị quyết Hội nghị tháng 11 – 1939 và Hội nghị tháng 5 – 1941 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương có điểm giống nhau về:

- A. hình thức mặt trận B. hình thái cách mạng
C. nhiệm vụ cách mạng D. xác định kẻ thù

Câu 5. Nhận xét nào đúng về phong trào cách mạng 1930 – 1931 ở Việt Nam?

- A. không mang tính cách mạng. B. chỉ mang tính chất dân chủ.
C. không mang tính cải lương. D. chỉ mang tính chất dân tộc.

Câu 6. Chiến lược nào thể hiện sự điều chỉnh thay đổi căn bản trong chính sách đối ngoại của Mỹ vào thập kỉ 90 của thế kỉ XX?

- A. Phản ứng nhanh. B. Đối đầu trực tiếp.
C. Ngăn đe thực tế. D. Cam kết và mở rộng.

Câu 7. Một trong những điểm tương đồng của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên (6 – 1925) và Việt Nam Quốc dân đảng (12 – 1927) là

- A. cách thức kết nạp quần chúng. B. cùng chung mục tiêu cao nhất.
C. cùng mang lý tưởng cộng sản. D. địa bàn hoạt động rộng khắp.

Câu 8. Sau khi giành độc lập, quốc gia nào sau đây thực hiện chính sách đối ngoại hòa bình, trung lập tích cực?

- A. Ấn Độ. B. Mĩ. C. Trung Quốc. D. Cuba.

Câu 9. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về các quyết định của các cường quốc tại Hội nghị Ianta (2 – 1945)?

- A. Làm chậm quá trình các nước phương Tây trở lại thuộc địa cũ.
B. Là cơ sở để hình thành khuôn khổ trật tự thế giới mới sau chiến tranh.
C. Thúc đẩy cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai nhanh chóng kết thúc.
D. Phản ánh sự cân bằng quyền lực giữa hai cường quốc Liên Xô – Mĩ.

Câu 10. Chiến thắng trên mặt trận nào đã kết thúc cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam (1946 – 1954)?

- A. quân sự. B. chính trị. C. kinh tế. D. ngoại giao.

Câu 11. Nội dung nào phản ánh **không** đúng sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình vận động thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam?

- A. Sáng tạo trong xác định các yếu tố thành lập Đảng.
- B. Sáng tạo trong việc lựa chọn tổ chức để thống nhất.
- C. Sáng tạo trong việc thành lập tổ chức tiền thân của Đảng.
- D. Sáng tạo trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác Lênin.

Câu 12. Phong trào dân chủ 1936 – 1939 ở Việt Nam **không** có đặc điểm nào?

- A. Không mang tính cải lương.
- B. Hình thức đấu tranh phong phú.
- C. Lực lượng tham gia đông đảo.
- D. Mục tiêu đấu tranh triệt để.

Câu 13. Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam và Cách mạng tháng Mười năm 1917 ở Nga có điểm chung nào sau đây?

- A. Sử dụng bạo lực cách mạng để chống lại bạo lực của kẻ thù.
- B. Giương cao hai ngọn cờ chống đế quốc, phong kiến.
- C. Diễn ra đồng thời trên cả hai địa bàn nông thôn và thành thị.
- D. Tập trung vào nhiệm vụ hàng đầu là chống đế quốc.

Câu 14. Một trong những bài học của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 được Đảng Cộng sản Đông Dương vận dụng linh hoạt vào cuộc vận động giải phóng dân tộc 1939 – 1945 ở Việt Nam là

- A. giành chính quyền ở thành thị rồi tiến về nông thôn.
- B. Chú trọng công tác chuẩn bị, chờ đợi chớp thời cơ để hành động mau lẹ.
- C. Coi trọng xây dựng lực lượng vũ trang, mở rộng căn cứ địa cách mạng.
- D. xây dựng lực lượng chính trị đóng vai trò xung kích.

Câu 15. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930 đã thông qua tài liệu nào sau đây?

- A. Lời kêu gọi giành chính quyền.
- B. Luận cương chính trị đầu tiên.
- C. Tác phẩm “Đường cách mệnh”.
- D. Chính cương, Sách lược văn tắt.

Câu 16. Nội dung nào dưới đây **không** phải là thành tựu của Liên Xô trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật (từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai)?

- A. Phóng thành công tàu vũ trụ có người lái.
- B. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo.
- C. Đưa con người đặt chân lên Mặt Trăng.
- D. Chế tạo thành công bom nguyên tử.

Câu 17. Điểm chung của giai cấp công nhân Việt Nam với công nhân ở các nước tư bản Âu – Mĩ là

- A. sớm được tiếp thu lý luận Mác – Lênin.
- B. có tinh thần đấu tranh tự giác từ đầu.
- C. bị tư bản Pháp và phong kiến bóc lột.
- D. có tinh thần đấu tranh và kỉ luật cao.

Câu 18. Ngay sau thắng lợi của Cách mạng tháng Tám (1945), một trong những biện pháp cấp thời được Chính phủ đề ra để giải quyết nạn đói ở Việt Nam là

- A. tổ chức quyên góp.
- B. tăng gia sản xuất.
- C. chia lại ruộng công.
- D. bãi bỏ thuế thân.

Câu 19. Đại hội VII Quốc tế Cộng sản (tháng 7 – 1935, Maxcova) xác định kẻ thù của nhân dân thế giới là

- A. bọn thực dân hiếu chiến.
- B. bọn phản động thuộc địa.
- C. chủ nghĩa phát xít.
- D. chủ nghĩa đế quốc.

Câu 20. Khó khăn lớn nhất của Nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công là gì?

- A. ngoại xâm
- B. giặc đói
- C. nội phản
- D. giặc đói

Câu 21. Một nội dung quan trọng của đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp do Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra trong những năm 1946 – 1947 là

A. kháng chiến trường kì.

B. vườn không nhà trống.

C. khởi nghĩa toàn dân.

D. kháng chiến chủ động.

Câu 22. Nội dung nào dưới đây là điểm khác biệt căn bản giữa các phong trào chống Pháp từ đầu thế kỉ XX đến năm 1930 so với phong trào chống Pháp cuối thế kỉ XIX?

A. Động lực của phong trào.

B. Đường lối đấu tranh.

C. Khuynh hướng chính trị.

D. Nhiệm vụ hàng đầu.

Câu 23. Sự kiện lịch sử thế giới nào sau đây đưa đến chủ trương chuyển hướng chỉ đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Đông Dương trong những năm 1939 – 1945?

A. Mĩ phát động Chiến tranh lạnh.

B. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc.

C. Trật tự hai cực Ianta hình thành.

D. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.

Câu 24. Điểm khác nhau cơ bản giữa chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950 và chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947 của quân đội nhân dân Việt Nam là gì?

A. Lực lượng hậu cần chiến dịch.

B. Thế và lực khi mở chiến dịch.

C. Địa bàn tác chiến chiến dịch.

D. Đối tượng của chiến dịch.

Câu 25. Hình thức đấu tranh phổ biến của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. đấu tranh vũ trang.

B. đấu tranh ngoại giao.

C. đấu tranh chính trị.

D. đấu tranh tư tưởng.

Câu 26. Đại hội Đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 2 – 1951) đã quyết định xuất bản tờ báo nào làm cơ quan ngôn luận của Trung ương Đảng?

A. Nhân dân.

B. Thanh niên.

C. Đại đoàn kết.

D. Tiền phong.

Câu 27. Theo quyết định của Hội nghị Ianta (2 – 1945), quân đội nước nào chiếm đóng Nhật Bản?

A. Mĩ, Anh.

B. Mĩ, Pháp.

C. Liên Xô.

D. Mĩ.

Câu 28. Phong trào cách mạng 1930 – 1931 ở Việt Nam bùng nổ trong bối cảnh

A. Mặt trận Nhân dân lên cầm quyền ở Pháp.

B. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.

C. phong trào cách mạng thế giới dâng cao.

D. quân phiệt Nhật xâm lược Đông Dương.

Câu 29. Năm 1997, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) kết nạp thêm

A. Campuchia

B. Brunây

C. Lào

D. Việt Nam.

Câu 30. Nội dung nào sau đây **không** phải là vấn đề cấp bách đặt ra đối với ba trung tâm kinh tế – tài chính Mĩ, Tây Âu và Nhật Bản vào đầu những năm 70 của thế kỉ XX?

A. Chủ động để tham gia vào xu thế toàn cầu hóa.

B. Điều chỉnh các chính sách phát triển đất nước.

C. Nhanh chóng vượt qua khủng hoảng, suy thoái.

D. Nghiên cứu tìm ra các nguồn năng lượng mới.

Câu 31. Một trong những điểm tương đồng của phong trào cách mạng 1930 – 1931 và cao trào kháng Nhật cứu nước (từ tháng 3 đến giữa tháng 8/1945) ở Việt Nam là

A. tập dượt cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

B. đề ra những mục tiêu và hình thức đấu tranh mới.

C. để lại bài học về xây dựng khối liên minh công nông.

D. tạo ra những điều kiện chủ quan cho Tổng khởi nghĩa

Câu 32. Yếu tố nào dưới đây tác động tới sự thành bại của Mĩ trong nỗ lực vươn lên xác lập trật tự thế giới “đơn cực” giai đoạn sau Chiến tranh lạnh?

A. Sự mở rộng và phát triển của hệ thống xã hội chủ nghĩa.

B. Tương quan lực lượng giữa các cường quốc trên thế giới.

C. Sự hình thành của các trung tâm kinh tế - tài chính thế giới.

D. Vai trò ngày càng to lớn của các công ty xuyên quốc gia.

Câu 33. Nhận xét nào dưới đây **không** đúng về con đường cứu nước mà Nguyễn Ái Quốc đã lựa chọn và xây dựng cho dân tộc Việt Nam?

- A. Sợi chỉ đỏ xuyên suốt là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.
- B. Khác hẳn với con đường cứu nước mà các bậc tiền bối đã lựa chọn.
- C. Là con đường giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp.
- D. Vận dụng tuyệt đối Chủ nghĩa Mác Lê nin vào thực tiễn Việt Nam.

Câu 34. Trong cuộc Chiến tranh lạnh (1947 – 1989), giữa Mỹ và Liên Xô **không** diễn ra

- A. mâu thuẫn về chính trị, tư tưởng.
- B. đối đầu về văn hóa và tư tưởng.
- C. chạy đua về quân sự, quốc phòng.
- D. xung đột trực tiếp về quân sự.

Câu 35. Tháng 9 – 1940, quân đội nước nào xâm lược Việt Nam?

- A. Nhật.
- B. Đức.
- C. Hà Lan.
- D. Anh.

Câu 36. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam (2 – 1930) đề ra mục tiêu lập chính phủ

- A. dân chủ cộng hòa.
- B. công nông.
- C. công nông binh.
- D. nhân dân.

Câu 37. Khởi đầu cho sự hình thành Liên minh châu Âu – EU là sự liên kết thuộc lĩnh vực

- A. quân sự.
- B. kinh tế.
- C. tài chính.
- D. chính trị.

Câu 38. Cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam có sự khác biệt lớn so với Cách mạng tháng Mười Nga (1917), cách mạng Trung Quốc (1946 - 1949) về

- A. khuynh hướng của cách mạng.
- B. tính chất và kết quả cuối cùng.
- C. hình thái của cuộc cách mạng.
- D. phương pháp bạo lực cách mạng.

Câu 39. Sự sáp nhập và hợp nhất các công ti thành những tập đoàn lớn là một trong những biểu hiện của xu thế

- A. toàn cầu hóa.
- B. hòa hoãn Đông – Tây.
- C. đa phương hóa.
- D. hợp tác và đấu tranh.

Câu 40. Năm 1959, cuộc đấu tranh chống chế độ độc tài thân Mỹ của quốc gia nào sau đây ở khu vực Mỹ Latinh giành được thắng lợi?

- A. Campuchia.
- B. Malaixia.
- C. Cuba.
- D. Ănggôla.

----- **HẾT** -----